

Số: 72 /2025/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 11 tháng 9 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh nhằm đáp ứng yêu cầu vận hành của mô hình chính quyền địa phương hai cấp và sau sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định 142/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục mầm non được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 7 Thông tư 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT quy định quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 12/2025/TT-BGDĐT quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với lĩnh vực nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại các Tờ trình: số 3068/TTr-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2025, số 3084/TTr-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2025, số 3086/TTr-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2025; số 3075/TTr-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2025; số 3112/TTr-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2025, số 3118/TTr-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2025, số 3122/TTr-UBND ngày 04 tháng 9

năm 2025; các Báo cáo thẩm tra: số 189/BC-HĐND, số 190/BC-HĐND, số 191/BC-HĐND, số 192/BC-HĐND ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Ban Văn hóa-Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 195/BC-HĐND ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; các Báo cáo thẩm tra: số 199/BC-HĐND, số 200/BC-HĐND ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh nhằm đáp ứng yêu cầu vận hành của mô hình chính quyền địa phương hai cấp và sau sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 204/2019/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ trong các cơ sở giáo dục, mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 248/2020/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2020

1. Sửa đổi, bổ sung, thay thế một số nội dung tại Điều 3 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 204/2019/NQ-HĐND:

- a) Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã” tại khoản 2, khoản 3;
- b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Học viên bán trú: Là học viên đang học tại Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, được Ủy ban nhân dân cấp xã cho phép ở lại Trung tâm hoặc khu vực gần Trung tâm để học tập trong tuần do không thể đến nơi học và trở về nhà trong ngày”;

2. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã” tại Điều 14 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 204/2019/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 248/2020/NQ-HĐND.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

1. Thay thế cụm từ “địa bàn cấp huyện” bằng cụm từ “địa bàn cấp xã” tại khoản 1 Điều 2.
2. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã” tại Điều 8.

3. Thay thế cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã” bằng cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã” và bãi bỏ cụm từ “Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo” tại điểm d khoản 1 Điều 10.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục của tỉnh Quảng Ninh

Thay thế cụm từ “cấp huyện” bằng cụm từ “cấp xã” tại khoản 1 Điều 1; điểm a, b, c khoản 2 Điều 1; điểm a khoản 1 Điều 6 và tại các Phụ lục kèm theo Nghị quyết.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 38/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 310/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ học nghề thuộc danh mục nghề khuyến khích đào tạo và hỗ trợ học phí học văn hóa cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025

Thay thế cụm từ “Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo”; cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã” bằng cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã”.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung các điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 203/2019/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

“d) Người cao tuổi ở độ tuổi 85, 80 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu chúc thọ và tặng quà gồm hiện vật trị giá 200.000 đồng và 700.000 đồng tiền mặt.

đ) Người cao tuổi ở độ tuổi 75, 70 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu chúc thọ và tặng quà gồm hiện vật trị giá 200.000 đồng và 500.000 đồng tiền mặt”.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 04 ngày 11 tháng năm 2022 quy định chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2027

1. Thay thế, bãi bỏ các cụm từ tại khoản 1 như sau:

a. Thay thế cụm từ “Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Giám đốc Sở Nội vụ”.

b. Bãi bỏ cụm từ “cấp huyện”.

2. Bổ sung khoản 3 như sau:

”3. Trong quá trình thực hiện Nghị quyết, trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bởi các văn bản quy phạm pháp luật mới mà không làm ảnh hưởng đến nội dung chính sách của Nghị quyết thì áp dụng quy định dẫn chiếu tại các văn bản quy phạm pháp luật mới.”

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 quy định chính sách hỗ trợ một số đối tượng người có công với cách mạng và thân nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

1. Thay thế cụm từ tại điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 2 như sau:

Thay thế cụm từ “Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Quảng Ninh” bằng cụm từ “Trung tâm Điều dưỡng người có công và cán bộ tỉnh Quảng Ninh”.

2. Thay thế, bãi bỏ các cụm từ tại điểm a khoản 2 Điều 7 như sau:

a. Thay thế cụm từ “Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Giám đốc Sở Nội vụ”.

b. Bãi bỏ cụm từ “Chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp huyện”.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 46/2024/NQ-HĐND ngày 05 tháng 11 năm 2024 quy định về việc tặng quà nhân dịp kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7), tết Nguyên đán hằng năm đối với người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng và người thờ cúng liệt sĩ của tỉnh Quảng Ninh

1. Thay thế cụm từ tại điểm a khoản 1 Điều 2 như sau:

Thay thế cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Nội vụ”.

2. Sửa đổi, thay thế tên gọi của các tập thể tại khoản 2 Điều 2 như sau:

a) Trung tâm Điều dưỡng thương binh Kim Bảng.

b) Trung tâm Điều dưỡng thương binh Duy Tiên.

c) Trung tâm Điều dưỡng thương binh Nho Quan.

d) Trung tâm Điều dưỡng thương binh Thuận Thành.

đ) Trung tâm Điều dưỡng người có công và cán bộ tỉnh Quảng Ninh.

3. Thay thế các cụm từ tại khoản 1 Điều 4 như sau:

Thay thế cụm từ “ngành Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “ngành Nội vụ”, thay thế cụm từ “Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh” bằng cụm từ “Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh”.

4. Thay thế, bãi bỏ các cụm từ tại khoản 1 Điều 6 như sau:

a. Thay thế cụm từ “Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Giám đốc Sở Nội vụ”.

b. Bãi bỏ cụm từ “Chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp huyện”.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 33/2021/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2021 của HĐND tỉnh quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Quảng Ninh trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện và thi đấu:

1. Thay thế cụm từ “Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển thể thao huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (đội tuyển cấp huyện)” tại điểm b, khoản 2, Điều 1 bằng cụm từ “Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển thể thao xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh (đội tuyển cấp xã)”.

2. Thay thế cụm từ “quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với đội tuyển thể thao cấp huyện” tại khoản 1, khoản 2, Điều 2 bằng cụm từ “quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với đội tuyển thể thao cấp xã”.

3. Thay thế cụm từ “Ngân sách huyện, thị xã, thành phố đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thuộc các đội tuyển cấp huyện” tại khoản 1, Điều 3 bằng cụm từ “Ngân sách xã, phường, đặc khu đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thuộc các đội tuyển cấp xã”.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách đặc thù để khuyến khích phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

1. Sửa đổi bổ sung điểm b khoản 3 Điều 1 và khoản 1 Điều 5 như sau:

“1. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã”.

2. Thay thế cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã” bằng cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã”.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều đối với các tuyến đê do tỉnh Quảng Ninh

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 như sau:

“Ngân sách cấp tỉnh đảm bảo kinh phí chi thường xuyên để thực hiện duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều đối với tuyến đê do cấp tỉnh quản lý”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 như sau:

“Ngân sách cấp xã đảm bảo kinh phí chi thường xuyên để thực hiện duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều đối với tuyến đê do cấp xã quản lý”.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 110/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025

1. Bãi bỏ cụm từ “cấp huyện” tại điểm a khoản 1 Điều 1; điểm h khoản 2 Điều 1.

2. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh” tại điểm a khoản 2 Điều 1.

3. Thay thế cụm từ “Các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh” bằng cụm từ “Các xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh” tại khoản 3 Điều 2.

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách thu hút sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với viên chức Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực Y tế tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023 - 2025

1. Thay thế cụm từ “cấp huyện” bằng cụm từ “cấp xã” tại khoản 1 Điều 1.

2. Bãi bỏ cụm từ “tuyển tỉnh” tại khoản 2 Điều 1.

3. Bãi bỏ cụm từ “tuyển huyện” tại khoản 2 Điều 1 và khoản 2 Điều 9.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

1. Bãi bỏ cụm từ “Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện” và cụm từ “Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật cấp huyện” tại điểm a khoản 1 Điều 3.

2. Bãi bỏ các quy định về mức chi đối với cấp huyện quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 2 và Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết.

Điều 15. Điều khoản thi hành

Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 11 tháng 9 năm 2025.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền tạo sự đồng thuận của Nhân dân và giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh Khóa XIV, Kỳ họp thứ 30 thông qua ngày 11 tháng 9 năm 2025.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội (b/c);
- UB CTĐB của Quốc hội;
- Các bộ: Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Nội vụ, VHTTDL, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường;
- Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh Quảng Ninh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- VP: Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, HD9

CHỦ TỊCH

Trịnh Thị Minh Thanh